

Số: 59/KH-UBND

TP Hà Giang, ngày 29 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn thành phố Hà Giang năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-UBND, ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh Hà Giang về thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Giang, năm 2024.

Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Hà Giang năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục nâng cao nhận thức và triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng lộ trình các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án số 06 phục vụ yêu cầu chuyển đổi số Quốc gia nói chung và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố nói riêng, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, đặc biệt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp; bảo đảm cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ và thường xuyên giữa các cơ quan, đơn vị, địa bàn, kịp thời trao đổi thông tin, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ theo đúng tiến độ đề ra.

3. Dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành phải được khai thác, sử dụng hiệu quả nhằm thúc đẩy, phát huy trí tuệ, nguồn lực và sức mạnh của thành phố. Việc triển khai phát triển, ứng dụng dữ liệu dân cư phải gắn với mục tiêu làm giàu dữ liệu, tạo nền tảng cho hoạt động thực hiện chuyển đổi số xã hội và phải bảo đảm an ninh, an toàn thông tin trên môi trường số.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC tối thiểu 50% (đối với 25 dịch vụ công theo Đề án 06 và 28 dịch vụ công theo Quyết định 422/QĐ-TTg tỷ lệ đạt trên 70%). Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt tối thiểu 80%.

2. Phấn đấu tỷ lệ công khai minh bạch của thành phố đạt 100% theo mục tiêu của tỉnh đề ra; tỷ lệ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hoặc

trước hạn đạt 90% trở lên; tỷ lệ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia tối thiểu đạt 80% trở lên; tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên nền tảng thanh toán của Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công tối thiểu đạt 45% trở lên.

3. 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

4. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình được định danh và xác thực điện tử thông suốt; 100% người dân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp được định danh, xác thực điện tử trên hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an đã kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia;

5. 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư;

6. Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính đối với 53 dịch vụ công thiết yếu và các lĩnh vực: cư trú, hộ tịch, xuất nhập cảnh, cấp căn cước công dân;

7. 100% thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến dân cư được cắt giảm, đơn giản hóa; 100% hồ sơ về dân cư được tạo, lưu trữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

8. 80% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp thành phố và 60% hồ sơ công việc liên quan đến quản lý dân cư tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

9. Triển khai hiệu quả việc số hóa, lưu trữ và tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính không để người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin, tài liệu nhiều lần (*tỷ lệ số hóa đạt trên 80%*).

10. Tỷ lệ người dân sử dụng căn cước thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh đạt trên 80% trong tổng số lượt khám chữa bệnh.

11. 100% các trường học, cơ sở giáo dục triển khai thu học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt, trong đó giá trị giao dịch đạt tỷ lệ **trên 70%**.

12. Thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chế độ chính sách an sinh xã hội đạt tỷ lệ trên 80% số đối tượng tham gia.

13. Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước **cho 100% công dân** đủ điều kiện trên địa bàn; tuyên truyền, hướng dẫn đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT đạt trên 85% công dân từ đủ 14 tuổi trở lên.

14. Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành:

- Số hóa, đồng bộ dữ liệu hộ tịch của 8/8 xã, phường (*hoàn thành trước ngày 30/11/2024*)

- Rà soát, làm sạch Dữ liệu trẻ em, dữ liệu an sinh xã hội, dữ liệu BHXH, BHYT, dữ liệu các hội, đoàn thể (*hoàn thành trong quý I/2024*);

- Rà soát, cập nhật dữ liệu người lao động (*hoàn thành xong trước 01/5/2024*);

- Rà soát, xây dựng, làm sạch dữ liệu đất đai, nhà ở (*hoàn thành theo lộ trình của Bộ Tài nguyên và Môi trường*);

- Xây dựng, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu các ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh.

15. Quản lý chặt chẽ, bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị và dữ liệu liên quan đến 02 Dự án và Đề án 06/CP.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai

- Phân công giao chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa bàn thực hiện.

- Phát động phong trào thi đua thực hiện Đề án 06 nhằm tạo động lực giữa các cơ quan, đơn vị, địa bàn tích cực tham gia thực hiện Đề án, đồng thời có hình thức phê bình, nhắc nhở, xem xét trách nhiệm, đưa vào tiêu chí để đánh giá, phân loại thi đua hằng năm đối với các tập thể, cá nhân, người đứng đầu không thực hiện nghiêm túc, làm ảnh hưởng đến kết quả chung của thành phố.

- Tăng cường công tác trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các cơ quan, đơn vị, địa bàn khác trong thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, “điểm nghẽn” cho các cơ quan, đơn vị, địa bàn, đặc biệt là cấp cơ sở.

2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật

- Tích cực tham gia, đề xuất hoàn thiện thể chế tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc thực hiện các nội dung của Đề án 06 và triển khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và hướng dẫn của các sở, ngành cấp tỉnh (*như triển khai Luật Căn cước, Nghị định về 02 dịch vụ công liên thông...*).

- Tổ chức rà soát, đề xuất giải pháp đối với các văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế để phục vụ hiệu quả cho công tác triển khai Đề án 06, nhất là các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính, chế độ chính sách, cơ chế liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06, an ninh, an toàn thông tin; đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng các yêu cầu của chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Nghị định số 104/2022/NĐ-CP, ngày 21/12/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công. Chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức phải khai thác, sử dụng thông tin về cư trú của công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (theo Điều 14, Nghị định 104). Không yêu cầu người dân xác nhận chứng minh thư 9 số vì đã có trên mã QR của thẻ CCCD gắn chip.

- Nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn thành phố, tập trung triển khai hiệu quả 25 dịch vụ công thiết yếu của Đề án 06 và 28 dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 422/QĐ-TTg. Đẩy mạnh các chỉ số công khai, minh bạch; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến; tỷ lệ thanh toán trực tuyến; tỷ lệ các dịch vụ công thành phố cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, mức độ hài lòng của người dân; công tác số hóa, tái sử dụng hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công, không để người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin nhiều lần khi thực hiện các thủ tục hành chính. Tăng cường triển khai thực hiện các nhóm dịch vụ công liên thông; nghiên cứu triển khai dịch vụ công linh hoạt, sáng tạo để thu hút và tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện.

- Đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa thủ tục hành chính để cắt giảm các giấy tờ, thủ tục phục vụ hiệu quả người dân trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục duy trì các Điểm dịch vụ công tại bộ phận một cửa của UBND các xã, phường và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa thành phố để hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, khai thác sử dụng các tiện ích, ứng dụng của Đề án 06 (*trang bị máy vi tính, smartphone, máy tính bảng có kết nối internet, niêm yết các thủ tục, phí, lệ phí, các hướng dẫn về DVC trực tuyến...*).

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, yêu cầu cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, thành viên Tổ công tác Đề án 06 các cấp, Tổ công nghệ số cộng đồng gương mẫu đi đầu tham gia đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT, sử dụng tài khoản này (VNeID) để đăng nhập vào Cổng dịch vụ công quốc gia, thực hiện DVC trực tuyến... Đồng thời nắm vững cách thức đăng ký, sử dụng các nội dung trên để tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, bạn bè tham gia.

- Xây dựng cơ chế giám sát, theo dõi chặt chẽ kết quả công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đối với các cơ quan, đơn vị, địa bàn.

4. Nhóm tiện ích phát triển kinh tế, xã hội

- Chỉ đạo 100% các cơ sở y tế, phòng khám tiếp tục duy trì mô hình khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD gắn chip và VneID thay thế thẻ BHYT; tăng cường tỷ lệ sử dụng thẻ CCCD gắn chip tích hợp BHYT trong khám chữa bệnh; 100% các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh lưu trú (*Khách sạn, nhà nhĩ, nhà trọ, homestay...*); vận động các cơ sở khám chữa bệnh (*Bệnh viện, trạm y tế, cơ sở y tế có chức năng lưu trú*) và các loại hình lưu trú khác thực hiện thông báo lưu trú bằng phần mềm thông báo lưu trú (ASM); tuyên truyền, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, hộ gia đình, người dân, doanh nghiệp... thực hiện thông báo lưu trú trên ứng dụng VNeID.

- Vận động triển khai các thiết bị xác thực (máy quét Qrcode CCCD/VneID, máy đọc thẻ CCCD gắn chip, máy xác minh di động) trong hoạt động của cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự.

- Rà soát, bổ sung các thiết bị Camera AI giám sát tại các khu vực cần thiết trên địa bàn để đảm bảo tình hình an ninh trật tự và phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

- Áp dụng mô hình xác thực thi online tập trung qua nền tảng công nghệ xác thực thẻ CCCD gắn chip điện tử đối với các kỳ thi quan trọng tại địa bàn thành phố như: thi công chức, thi viên chức, các kỳ thi của ngành Giáo dục tại các trường trung học trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo các trường học trên địa bàn thành phố tăng cường và nâng cao tỷ lệ giao dịch và giá trị giao dịch thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt.

- Đẩy mạnh việc chi trả không dùng tiền mặt đến các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội theo Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 20/9/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án thực hiện chi trả chính sách an sinh xã hội không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

- Chỉ đạo các tổ chức tín dụng phối hợp với Tổ công tác Đề án 06 các cấp tổ chức tuyên truyền về hình thức cho vay tín chấp để các đối tượng có nhu cầu nắm, tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, phòng ngừa, ngăn chặn hoạt động tín dụng đen.

5. Nhóm tiện ích phát triển công dân số

- Tiếp tục duy trì việc thu nhận hồ sơ cấp CCCD, thu nhận, đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử (ĐDDT), cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID. Đảm bảo 100% công dân đủ điều kiện được cấp CCCD, trên 70% công dân đủ điều kiện được kích hoạt tài khoản ĐDDT.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tích hợp thông tin, giấy tờ (*CCCD, giấy phép lái xe, thẻ BHYT, thẻ BHXH, người phụ thuộc, hộ chiếu...*) và khai thác, sử dụng thông tin được tích hợp trên ứng dụng VNeID. Phát huy vai trò của lực lượng đoàn viên, thanh niên, học sinh, sinh viên trong công tác tuyên truyền; quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức khi tiếp công dân, tiếp nhận, giải quyết TTHC, đồng thời tuyên truyền, hướng dẫn cho công dân cách đăng ký, kích hoạt tài khoản ĐDDT (VNeID).

- Triển khai cài đặt ứng dụng Công dân số thành phố Hà Giang (Hà Giang City) phát triển cùng các dịch vụ của ứng dụng VNeID và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung; tích hợp các tiện ích, cổng thông tin, các cuộc thi trực

tuyên về Đề án 06, chuyển đổi số lên ứng dụng Công dân số để cung cấp cho người dân các nguồn thông tin, tiện ích, hướng dẫn chính thống, đẩy mạnh công tác tuyên truyền và thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

- Triển khai chữ ký số công cộng, hướng dẫn, khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số công cộng để ký số tài liệu, hồ sơ Dịch vụ công trực tuyến, nâng cao mức độ thuận lợi, bảo mật cho các giao dịch điện tử. Tích hợp đa dạng các đơn vị cung cấp chữ ký số công cộng lên Phần mềm giải quyết thủ tục hành chính công của thành phố.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng ứng dụng địa chỉ số để tạo lập và khai thác tiện ích tra cứu trên ứng dụng; đăng ký tài khoản ngân hàng và ví điện tử để thực hiện thanh toán trực tuyến, chi trả trợ cấp an sinh xã hội, thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt...

- Phối hợp đẩy mạnh các giải pháp giải quyết dứt điểm tình trạng “sim rác” nhằm triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06, nhất là công tác đăng ký, sử dụng tại khoản định danh điện tử và công tác phòng chống tội phạm. Trong đó, chú trọng công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao di động; thực hiện nghiêm túc việc khóa sim đối với những trường hợp không thực hiện chuẩn hóa và tổ chức thanh tra, kiểm tra về công tác quản lý, kinh doanh thuê bao di động trên địa bàn.

6. Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành

Khai thác hiệu quả Hệ thống Trung tâm điều hành thông minh (IOC) để phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố và Đề án 06 thành phố; kết nối Hệ thống CSDLQGvDC để phân tích dữ liệu dân cư phục vụ hoạch định chính sách, phát triển kinh tế, công tác phòng, chống tội phạm.

Nghiên cứu, đề nghị cung cấp các phân tích, đánh giá tình hình biến động của các lĩnh vực để phục vụ công tác tham mưu, hoạch định chính sách dựa trên nền tảng CSDLQGvDC theo nhu cầu của địa phương.

7. Xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

- Duy trì thực hiện tốt công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo 04 tiêu chí về dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành, các hội đoàn thể, nhất là dữ liệu hộ dịch, việc làm, đất đai, nhà ở... phục vụ công tác kết nối, chia sẻ.

8. Bảo đảm hạ tầng công nghệ, an ninh, an toàn

- Tiếp tục phối hợp nâng cấp, duy trì khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng, đường truyền kết nối, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu và các hệ thống thông tin trong triển khai Đề án 06, chuyển đổi số, bao gồm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; Hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC); Trung tâm điều hành thông minh (IOC); Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (Vnptioffice); Ứng dụng Công dân số. Chủ động, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức định kỳ, đột xuất rà soát, đánh giá, kiểm tra các hệ thống, thiết bị để

đảm bảo an ninh, an toàn thông tin đáp ứng yêu cầu theo Hướng dẫn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kịp thời khắc phục, xử lý ngay các lỗ hổng, điểm yếu (nếu có).

- Rà soát, đề xuất các đơn vị có thẩm quyền sớm có kế hoạch phủ sóng internet, sóng viễn thông 3G, 4G và đến mọi khu dân cư, bảo đảm để người dân, doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ công trực tuyến mọi nơi, mọi lúc, mọi địa điểm.

- Thường xuyên quán triệt nâng cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống, thiết bị, dữ liệu.

9. Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06

- Thường xuyên rà soát, bố trí, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực tại 2 cấp (cấp thành phố, cấp xã, phường), bảo đảm đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án 06, nhất là về công nghệ thông tin. Trong đó, tập trung rà soát, củng cố, tập huấn, hướng dẫn cho nhân lực trực tiếp thực hiện công tác tham mưu, hướng dẫn thực hiện Đề án 06 cấp thành phố và nhân lực cấp xã, nhân lực thực hiện dịch vụ công, số hóa và tái sử dụng kết quả giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm tính ổn định nguồn nhân lực tham gia thực hiện các nhiệm vụ Đề án, hạn chế tối đa việc điều động, luân chuyển công tác đối với lãnh đạo, cán bộ có kinh nghiệm công tác trong quá trình triển khai Đề án 06, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài.

- Kết hợp, áp dụng song song giữa các hình thức tập huấn trực tiếp và hình thức tập huấn trực tuyến, đào tạo từ xa cho nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, linh hoạt, thiết thực, phù hợp với nội dung, điều kiện thực tế.

- Rà soát kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06 các cấp (*từ cấp thành phố đến cấp cơ sở*) phù hợp với vai trò, trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ trong năm; chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của Tổ công tác Đề án 06 ở cơ sở.

- Căn cứ dự toán tình giao, khả năng cân đối của ngân sách của thành phố và nhiệm vụ triển khai thực hiện Đề án được tỉnh phê duyệt, để huy động các nguồn lực (gồm nguồn xã hội hóa) triển khai thực hiện Đề án 06 theo phân cấp quản lý, đảm bảo đồng bộ, tiết kiệm và hiệu quả.

10. Công tác tuyên truyền

- Chủ động đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Đề án 06, các tiện ích, ứng dụng VNeID, Căn cước công dân gắn chip, dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công liên thông, ứng dụng Công dân số, các mô hình Đề án 06; tăng tuyên truyền các văn bản pháp luật liên quan đến thông tin dân cư để người dân, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố biết và thực hiện... chú trọng đổi mới các nội dung, hình thức tuyên truyền đa dạng, phù hợp như: Tuyên truyền, hướng dẫn qua tin bài trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội trực tuyến, SMS Brandname, mã Qrcode... kết hợp với các hình thức truyền thống như thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở, tuyên truyền tại các buổi họp thôn, tổ dân phố,

sinh hoạt cơ quan, đơn vị, đoàn thể, tại bộ phận một cửa các cấp, xây dựng các nội dung pano, áp phích, tờ rơi...

- Phát huy vai trò của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tích cực tham gia tuyên truyền, vận động hội viên và nhân dân tích cực tham gia tuyên truyền, vận động, thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06, đặc biệt là phát huy tính năng động, sáng tạo của đoàn viên, thanh niên trong chuyên đổi số, ứng dụng CNTT.

11. Triển khai các mô hình Đề án 06

- Phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, tiếp tục tăng cường quản trịệt, chỉ đạo, phối hợp thực hiện hiệu quả các mô hình Đề án 06 theo Kế hoạch số 392/KH-UBND ngày 24/10/2023 của UBND thành phố.

- Chủ động phối hợp với các doanh nghiệp tìm hiểu giải pháp phù hợp với thực tiễn tại địa phương; tăng cường thăm quan, học hỏi các mô hình mà các địa phương đã triển khai hiệu quả để áp dụng và chủ động phát huy tính sáng tạo trong việc triển khai thực hiện các Mô hình nhằm đem lại hiệu quả, thiết thực phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Triển khai, phối hợp triển khai các mô hình khác theo lộ trình, hướng dẫn, chỉ đạo của Chính phủ, Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh và các sở, ngành cấp tỉnh.

12. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 đồng bộ với lộ trình Đề án 06/CP

- Phối hợp với các đơn vị liên quan trong xây dựng phương án đồng bộ dữ liệu con người theo phạm vi quản lý về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Rà soát, bổ sung các điều kiện bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo tiêu chuẩn của Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Rà soát văn bản quy phạm pháp luật để đề xuất cấp có thẩm quyền thực hiện sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật phục vụ kết nối, khai thác dữ liệu giữa Trung tâm dữ liệu quốc gia và các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Rà soát, khảo sát, nghiên cứu, đề xuất và phê duyệt các dự án để triển khai theo các nhiệm vụ phân công của Đề án.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ (Có phụ lục kèm theo)

Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường chịu trách nhiệm về kết quả triển khai nhiệm vụ do mình chủ trì theo phân công tại Kế hoạch này. Chủ động trong công tác tuyên truyền, phối hợp để đảm bảo việc thực hiện đạt được kết quả cao.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi quản lý, chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm hiệu quả và tiến độ (*kế hoạch gửi về UBND thành phố trước ngày 05/02/2024, qua Công an thành phố để tổng hợp*); định kỳ trước **ngày 08** hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về UBND thành phố (*qua Công an thành phố để tổng hợp, tham mưu*).

2. Giao Công an thành phố chủ trì, phối hợp Văn phòng HĐND-UBND và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ trước ngày 13 hằng tháng hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu UBND thành phố báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện với Văn phòng UBND tỉnh và Công an tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án số 06 năm 2024 trên địa bàn thành phố Hà Giang; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND thành phố (*qua Công an thành phố và Văn phòng HĐND-UBND thành phố*) để điều chỉnh cho phù hợp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thường trực thành ủy;
- Thường trực HĐND-UBND thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Phòng CS QLHC về TTXH - BCA;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH TP;
- Văn phòng HĐND-UBND thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị thành phố;
- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC thành phố;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, CATP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Danh Hùng